

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Quý Hòa.

Ông: Trần Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại P, Trại giam K – Bộ C, Toà án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN P, sinh năm 1992, tại thành phố H. Nơi cư trú: Sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định tại quận P và quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha nuôi: ông Hà Dữ S (chết), mẹ nuôi: bà Hoàng Thị T – không có nơi cư trú; Vợ, con: chưa có; Tiền án (có 05 tiền án): Ngày 04/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 113/2015/HSST, đã chấp hành xong; ngày 24/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 142/2015/HSST, đã chấp hành xong; ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân thành

phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 36/2018/HSST, đã chấp hành xong; ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 142/2020/HSST, đã chấp hành xong; ngày 06/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 162/2023/HSST, đã chấp hành xong; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/10/2004, bị Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H) ra Quyết định đưa vào trường G thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2025. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1978;

Nơi thường trú: Tổ G, phường C, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ở hiện tại: Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 01, Trại giam K, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Trại giam K;

Địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện theo pháp luật: Thượng tá Trần Văn T2 – Phó Giám thị phụ trách;

Người đại diện theo uỷ quyền: Thượng tá Lương Tấn S1 – Phó Giám thị, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông La V, sinh năm 1992;

Nơi thường trú: Khu phố K, phường H, tỉnh Gia Lai;

Nơi ở hiện tại: Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 01, Trại giam K, có mặt.

2. Ông Trần Tuấn H, sinh năm 1972;

Nơi thường trú: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai;

Nơi ở hiện tại: Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 01, Trại giam K, có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983 – Cán bộ Trại giam K;

Địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Gia Lai, có mặt.

4. Ông Nguyễn Anh T4, sinh năm 1991 – Cảnh sát bảo vệ Trại giam K;

Địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Gia Lai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 08/9/2024, tại phòng giam số I.2 thuộc Phân trại 1-Trại giam K, phạm nhân Nguyễn Xuân P và phạm nhân Bùi Văn T1 xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt ở phòng giam. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/9/2024, cán bộ quản giáo của Trại giam K bố trí cho các phạm nhân đi lao động, trong đó có phạm nhân P và phạm nhân T1. Khi các phạm nhân đi đến khu vực đối diện xưởng đan C1 thuộc Phân trại 1- Trại giam K thì P nhặt một cục đá ở lề đường bên phải, cạnh tường khu giam, bất ngờ đánh một cái trúng vào vùng má (tai bên phải) của T1 gây thương tích. Đánh xong, P thả cục đá rơi xuống đường và bỏ chạy về phía trước thì được cán bộ Trại giam K và các phạm nhân khác giữ lại. Hậu quả: Bùi Văn T1 bị thương tích nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 13/9/2024 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 257/KLTTCT-PYBĐ ngày 28/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T1 là 02%.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV5 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Xuân P đã thừa nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P có mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của Trại giam K, buộc Nguyễn Xuân P hoàn trả chi phí điều trị cho phạm nhân Bùi Văn T1 tổng số tiền là 1.270.207 đồng. Bị hại Bùi Văn T1 không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 cục đá cuội không rõ hình dáng, kích thước lần lượt là (4x7x5)cm và (4,5x7x5,5)cm; bề mặt một bên của 02 cục đá đều có vết bẻ vỡ.

Ý kiến của bị hại: Không yêu cầu bồi thường thiệt hại, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của nguyên đơn dân sự Trại giam K: Yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại phần chi phí điều trị mà Trại giam K đã chi phí điều trị cho phạm nhân Bùi Văn T1 số tiền 1.270.207 đồng.

Bị cáo Nguyễn Xuân P không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo vì nóng giận nên có hành động đánh người là sai, bị cáo thấy có lỗi với bị hại và Trại giam K, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 09/9/2024, tại khu vực đối diện xưởng đan 3 thuộc phân trại 1-Trại giam K, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt ở phòng giam, Nguyễn Xuân P đã có hành vi dùng cục đá đánh trúng vào vùng má, tai bên phải của Bùi Văn T1 gây tổn thương cơ thể cho T1 02%. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là cục Đ1 đánh trúng vào vùng má tai bên phải gây thương tích cho bị hại dưới 11%. Tuy nhiên, bị cáo đã có 05 tiền án nhưng chưa được xóa án tích và đang chấp hành án tại Trại giam K. Như vậy,

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Xuân P là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác của bị cáo, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình tình hình giáo dục phạm nhân tại Trại giam K và các cơ sở giam giữ nói chung. Bị cáo đã từng có 05 tiền án nhưng chưa được xóa án tích và đang chấp hành án tại Trại giam K nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt ở phòng giam, bị cáo đã dùng cục đá đánh trúng vào vùng má, tai bên phải của bị hại gây thương tích. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy, đề tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong Trại giam K nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Tuy nhiên, nguyên đơn dân sự Trại giam K yêu cầu bị cáo phải trả lại chi phí điều trị mà Trại giam đã chi phí cho bị hại Bùi Văn T1 số tiền 1.270.207 đồng. Vì vậy cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho nguyên đơn dân sự Trại giam K số tiền chi phí điều trị cho bị hại Bùi Văn T1 là 1.270.207 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã thu giữ: 02 cục đá cuội không rõ hình dáng, kích thước lần lượt là (4x7x5)cm và (4,5x7x5,5)cm; bề mặt một bên của 02 cục đá đều có vết bẻ vỡ. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu

hủy vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Gia Lai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/5/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho nguyên đơn dân sự Trại giam K số tiền chi phí điều trị cho bị hại là 1.270.207 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn hai trăm lẻ bảy đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 cục đá cuội không rõ hình dáng, kích thước lần lượt là (4x7x5)cm và (4,5x7x5,5)cm; bề mặt một bên của 02 cục đá đều có vết bẻ vỡ.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2025, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Gia Lai.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 5 – Gia Lai;
- Phòng PV06 – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Trại giam Kim Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 – Gia Lai;
- Phân trại tạm giam kv Hoài Nhơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Nghiên

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 5 – Gia Lai;
- Phòng PV06 – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Trại giam Kim Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 – Gia Lai;
- Phân trại tạm giam kv Hoài Nhơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Nghiên

